

Số: 370/QĐ-THPTCCVA

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai trong hoạt động năm học 2024-2025 của Trường THPT chuyên Chu Văn An (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Báo cáo số 279/BC-THPTCCVA ngày 19/5/2025 báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 của trường THPT Chuyên Chu Văn An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai trong hoạt động năm học 2024-2025 của Trường THPT chuyên Chu Văn An (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) (văn bản đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp

CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2024-2025
CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN
(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
(Kèm theo Quyết định số 370/QĐ-THPTCCVA, ngày 27/6/2025 của Hiệu trưởng
trường THPT chuyên Chu Văn An)

I. THÔNG TIN CHUNG (Điều 4 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN
Tên bằng tiếng Anh: CHU VAN AN HIGH SCHOOL FOR THE GIFTED
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024-38233 141

Địa chỉ thư điện tử: c3chuvanan@hanoiedu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://c3chuvanan.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/cva.doantruong>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục.

Cơ sở giáo dục phổ thông công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong hệ thống các trường phổ thông của thành phố Hà Nội; có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tám chữ vàng “*Yêu nước - Cách mạng - Dạy tốt - Học giỏi*” đã được các thế hệ thầy và trò nhà trường tiếp tục thực hiện và phát triển về chất. Đội ngũ nhà giáo tiếp tục noi theo các thế hệ nhà giáo đã làm rạng danh nhà trường, vững vàng về chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề. Chất lượng giáo dục học sinh tiếp tục được phát triển, giữ vững đơn vị lá cờ đầu của ngành giáo dục Thủ đô.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An (còn được gọi là trường Chu Văn An, trường Bưởi, trường Chu) là một trường trung học phổ thông công lập ở Hà Nội. Được thành lập từ năm 1908. Được người Pháp thành lập với tên chính thức Lycée du Protectorat (Trường Trung học Bảo hộ) nhằm đào tạo nhân viên cho bộ máy cai trị của họ tại Bắc Kỳ, trường lại thường được biết tới với tên trường Bưởi, vốn được các học sinh dùng để thể hiện lòng yêu nước của mình. Năm 1945, trường được đổi tên thành Quốc lập Trung học hiệu Chu Văn An và giữ cái tên này từ đó cho tới nay.

Ngày 17/02/1995, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định xây dựng Trường trung học phổ thông (THPT) Chu Văn An thành 1 trong 3 trường THPT trọng điểm của Việt Nam, cùng với Trường THPT Quốc học Huế và Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong thành phố Hồ Chí Minh. Từ đây, Trường THPT Chu Văn An bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn đầu tư mạnh mẽ về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên (GV) và cơ chế, chính sách.

Năm học 2017 - 2018 là năm học đầu tiên Chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT Quốc gia Việt Nam và tú tài Anh Quốc (Chứng chỉ A-level) tại trường THPT

Chu Văn An mở ra một thời kỳ mới hướng đến trường THPT Chu Văn An trở thành trường thành viên của Hệ thống giáo dục Cambridge. Đây là mô hình đào tạo mới lần đầu tiên được thực hiện ở một trường THPT công lập tại Việt Nam.

Vào ngày 05/09/2019 Hội đồng khảo thí Cambridge đã công bố chúng nhận ID trường thành viên Cambridge cho trường THPT Chu văn An mã số trường VN 283, trường THPT Chu Văn An trở thành trường THPT công lập đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn Quốc tế. Đồng thời, nhà trường được công nhận là trường có chất lượng đào tạo song ngữ Tiếng Pháp xuất sắc trên toàn cầu.

Ngày 15/01/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 266-QĐ/UBND về việc tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An. THPT chuyên Chu Văn An là 1 trong 4 trường chuyên của Thành phố Hà Nội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhiếp

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 10 Phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Số điện thoại: 0983601911

Địa chỉ thư điện tử: nhiep.nguyenthi@c3chuvanan.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định tổ chức lại trường:

Quyết định số 266-QĐ/UBND ngày 15/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 485/QĐ-SGDĐT ngày 16/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường.

Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT ngày 14/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng trường.

Chủ tịch Hội đồng trường: Bà Nguyễn Thị Nhiếp - Hiệu trưởng.

Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ hiện tại
1.	Trần Thị Tuyền	Nữ	Bí thư Đảng ủy
2.	Nguyễn Thị Nhiếp	Nữ	Hiệu trưởng
3.	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	Chủ tịch Công đoàn
4.	Nguyễn Lê Hồng Nhung	Nữ	Bí thư Đoàn trường
5.	Nguyễn Kim Cương	Nam	TTCM tổ Toán-Tin
6.	Nguyễn Thị Hương Thủy	Nữ	TTCM tổ Văn học- Nghệ thuật
7.	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	TTCM tổ Khoa học tự nhiên



TT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ hiện tại
8.	Nguyễn Đức Bình	Nam	TTCM tổ Khoa học xã hội
9.	Phương Nhân	Nữ	TTCM tổ Ngoại ngữ
10.	Nguyễn Lệ Thuỷ	Nữ	Tổ trưởng tổ Văn phòng
11.	Dương Bắc Hà	Nữ	Phó Trưởng Ban Thường trực CMHS năm học 2024-2025
12.	Học sinh Ngô Mai Anh	Nữ	Đại diện học sinh
13.	Bùi Thị Lan Phương	Nữ	Phó Chủ tịch UBND Quận Tây Hồ

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định số 256/QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An đối với bà Nguyễn Thị Nhiếp;

Quyết định số 257/QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An đối với ông Lê Đại Hải;

Quyết định số 258/QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An đối với bà Trần Thị Tuyền.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An tổ chức hoạt động, được hưởng các chế độ, chính sách của trường trung học phổ thông chuyên theo quy định tại Thông tư số 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên và theo các quy định hiện hành.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có): Không có.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Đề án tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An: Đề án số 3739/ĐA-SGDĐT, ngày 18/10/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội;

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 355/QĐ-THPTCVA ngày 30/8/2024 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ năm học 2024-2025.

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: Ban hành nội quy lao động căn cứ Nghị định Số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Thông tư số 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Thực hiện các quy định khác về hành chính, nhân sự, tài chính theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Có trong Đề án tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An (Đề án số 3739/ĐA-SGDĐT, ngày 18/10/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội);

Quy định, quy chế nội bộ khác: Thông báo số 336/TB-THPTCVA ngày 19/8/2025 của trường THPT Chu Văn An về Nội quy học sinh năm học 2024-2025; Quyết định số 568/QĐ-THPTCVA ngày 14/12/2024 về việc Quy chế nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức của trường THPT Chu Văn An; Quy chế số 25/QCPH-THPTCVA-BTTCMHS ngày 15/01/2025 quy chế phối hợp giữa Nhà trường và Gia đình trong giáo dục học sinh thực hiện Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 (Áp dụng từ ngày 20 tháng 01 năm 2025).

II. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Số tiền	Ghi chú
1	Học phí (Thu theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024)	Đồng/học sinh/tháng	217.000đ/hs/tháng x 4 tháng	868.000	Thu 04 học kỳ 1
2	Thu nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000đ/hs/tháng x 4 tháng	64.000	Thu 04 học kỳ 1
3	Enetviet (Sổ liên lạc điện tử)	Đồng/học sinh/tháng	30.000đ/ hs/tháng x 4 tháng	120.000	Thu 04 học kỳ 1
4	Dịch vụ tiền ở của học sinh Nội trú (Nếu có)	Đồng/học sinh/tháng	400.000đ/hs/tháng x 4 tháng	1.600.000	Thu 04 học kỳ 1
5	Học phí song bằng (Dành cho lớp Song bằng)	Đồng/học sinh/tháng	7.500.000đ/hs/tháng x 4 tháng	30.000.000	Thu 04 học kỳ 1
6	Học phí Song ngữ tiếp Pháp (Dành cho lớp song ngữ)	Đồng/học sinh/tháng	70.000đ/hs/tháng x 4 tháng	280.000	Thu 04 học kỳ 1

Tổng cộng thu học kỳ I năm học 2024-2025: 6.729.948.000đ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Số tiền	Ghi chú
1	Học phí (Thu theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024)	Đồng/học sinh/tháng	217.000đ/hs/tháng x 5 tháng	1.085.000	Thu 05 học kỳ 2
2	Thu nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000đ/hs/tháng x 5 tháng	80.000	Thu 05 học kỳ 2

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Số tiền	Ghi chú
3	Enetviet (Sổ liên lạc điện tử)	Đồng/học sinh/tháng	30,000đ/ hs/tháng x 5 tháng	150.000	Thu 05 học kỳ 2
4	Dịch vụ tiền ở của học sinh Nội trú (Nếu có)	Đồng/học sinh/tháng	400.000đ/hs/tháng x 5 tháng	2.000.000	Thu 05 học kỳ 2
5	Học phí song bằng (Dành cho lớp Song bằng)	Đồng/học sinh/tháng	7.500.000đ/hs/tháng x 5 tháng	37.500.000	Thu 05 học kỳ 2
6	Học phí Song ngữ tiếp Pháp (Dành cho lớp song ngữ)	Đồng/học sinh/tháng	70.000đ/hs/tháng x 5 tháng	350.000	Thu 05 học kỳ 2

Tổng cộng thu học kỳ II năm học 2024-2025: 6.803.305.000đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: Chi tiết theo Phụ biểu 01 - Báo cáo chi từ nguồn NSNN và nguồn phí được khấu trừ, để lại năm 2024 và Quyết định số 158/QĐ-THPTCCVA ngày 9/4/2025 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của trường THPT chuyên Chu Văn An

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Thực hiện miễn giảm học phí học kỳ I đối với 4 học sinh (4 trường hợp miễn học phí 100%): 01 học sinh là con liệt sỹ, 02 học sinh là con thương binh, 01 học sinh khuyết tật; Tổng số tiền 3.472.000đ

- Thực hiện miễn giảm học phí học kỳ II đối với 4 học sinh (4 trường hợp miễn học phí 100%): 01 học sinh là con liệt sỹ, 02 học sinh là con thương binh, 01 học sinh khuyết tật; Tổng số tiền 4.340.000đ

- Thực hiện theo thông báo số 39/TB-THPTCCVA ngày 23/01/2025 về học bổng khuyến khích học tập của học sinh trường chuyên

4. Số dư các quỹ theo quy định năm 2024:

- Quỹ tiền mặt: 383.642.500đ

- Quỹ tiền gửi tại kho bạc nhà nước tài khoản 3713.0.1058611 (Các khoản khác): 1.001.750.779đ

- Quỹ tiền gửi tại kho bạc nhà nước tài khoản 3716.2.1058611 (Học phí): 25.296.255.619đ

5. Các nội dung công khai tài chính khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, dân chủ cơ sở:

- Quyết định số 503/QĐ-THPTCVA ngày 01/11/2024 về việc công bố công khai giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường THPT Chu Văn An

- Quyết định số 504/QĐ-THPTCVA ngày 02/11/2024 về việc công bố công khai xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường THPT Chu Văn An

- Quyết định số 505/QĐ-THPTCVA ngày 04/11/2024 về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường THPT Chu Văn An
- Quyết định số 506/QĐ-THPTCVA ngày 04/11/2024 về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường THPT Chu Văn An
- Quyết định số 05/QĐ-THPTCCVA ngày 4/1/2025 công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 trường THPT Chuyên Chu Văn An
- Thông báo số 62/QĐ-THPTCCVA ngày 15/2/2025 Thông báo công khai thu học phí và các khoản thu theo thỏa thuận của học kỳ 2 năm học 2024-2025
- Quyết định số 158/QĐ-THPTCCVA ngày 9/4/2025 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của trường THPT chuyên Chu Văn An
- Quyết định số 160/QĐ-THPTCCVA ngày 10/4/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2025 của trường THPT chuyên Chu Văn An
- Quyết định số 190/QĐ-THPTCCVA ngày 18/4/2025 về việc công bố công khai tài sản công năm 2025 của trường THPT chuyên Chu Văn An
- Quyết định số 250/QĐ-THPTCCVA ngày 12/5/2025 về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THPT Chuyên Chu Văn An
- Các quyết định công bố công khai khác theo về tài chính theo hướng dẫn của Phòng Kế hoạch tài chính – Sở Giáo dục và Đào tạo

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số cán bộ nhân viên trong đó biên chế và HĐ111 là 136 người (Trong đó, cán bộ quản lý 03 người, giáo viên 116 người, nhân viên có 16 người). Giáo viên, nhân viên hợp đồng 38 người.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc diện biên chế đều đạt chuẩn hoặc trên chuẩn: Cụ thể hiện nhà trường có: 90 giáo viên/116 giáo viên có trình độ thạc sỹ; 2 giáo viên có trình độ tiến sĩ.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc diện biên chế đều hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định (124 cán bộ, giáo viên, nhân viên).

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Tổng diện tích đất: 43.382 m²

- Tổng diện tích sử dụng: 43.382 m²

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 18,5 m², đảm bảo theo quy định. (Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh chuyên, theo quy định, là 10 m²/học sinh cho khu vực xây dựng trường học.)

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	57	49	8	

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn
1. Vật lý	03	150	X
<i>Phòng chuẩn bị</i>	03	75	X
2. Hóa học	03	180	X
<i>Phòng chuẩn bị</i>	03	90	X
3. Sinh học	01	60	X
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	03	X
4. Công nghệ	0	0	0
<i>Phòng chuẩn bị</i>	0	0	0
5. Ngoại ngữ	0	0	0
6. Tin học	02	135	X
<i>Số máy vi tính</i>	65	X	X
7. Phòng đa năng	0	0	0
8. Thư viện	01	250	X
<i>Số lượng sách, tài liệu tham khảo</i>	21.000	X	X
9. Nhà thể chất	01	1015	X
10. Phòng Y tế	01	35	X

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 12/12 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 4/4 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng
1. Bàn ghế học sinh		
+ Loại 2 chỗ ngồi	1.281 bàn, 2003 ghế	1.281 bàn, 2003 ghế
+ Loại 4 chỗ ngồi		
2. Bàn ghế giáo viên	57 bộ	57 bộ
3. Bảng	63	63
<i>Trong đó:</i> <i>Bảng thông minh</i>	03	02
4. Máy vi tính	90	90
<i>Chia ra:</i> <i>+ Dùng cho HS</i>	65	65
<i>+ Dùng cho Quản lý</i>	25	25

+ Kết nối Internet	102	102
5. Số máy in	16	16
6. Máy chiếu Projecter	60	55
7. Máy photocopy	04	01
8. Khác		

Đảm bảo theo quy định.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn
1	Ngữ Văn 10	Cánh Diều
2	Toán 10	Cánh Diều
3	Tiếng Anh 10	Tiếng Anh 10 Global Success
4	Giáo dục thể chất 10	Cánh Diều
5	Lịch sử 10	Cánh Diều
6	Địa lí 10	Cánh Diều
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Vật lí 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
9	Hóa học 10	Cánh Diều
10	Sinh học 10	Cánh Diều
11	Tin học 10	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Âm nhạc 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
13	Công nghệ 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
15	Ngữ văn 11	Cánh Diều
16	Toán 11	Cánh Diều
17	Giáo dục thể chất 11	Cánh Diều
18	Lịch sử 11	Cánh Diều
19	Địa lí 11	Cánh Diều
20	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Cánh Diều
21	Vật lí 11	Cánh Diều
22	Hóa học 11	Cánh Diều
23	Sinh học 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
24	Tin học 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
25	Âm nhạc 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
26	Mỹ thuật 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
27	Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí)	Cánh Diều
28	Công nghệ 11 (Công nghệ chăn nuôi)	Kết nối tri thức và cuộc sống
29	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
30	Toán 12	Cánh diều
31	Tin học 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
32	Vật lí 12	Cánh diều

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn
33	Hóa học 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
34	Sinh học 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
35	Lịch sử 12	Cánh diều
36	Địa lí 12	Cánh diều
37	Giáo dục KT & PL 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
38	Ngữ văn 12	Cánh diều
39	Âm nhạc 12	Cánh diều
40	Mỹ thuật	Kết nối tri thức và cuộc sống
41	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức và cuộc sống
42	Công nghệ 12 (Điện - Điện tử)	Cánh diều
43	Công nghệ 12 (Lâm nghiệp - TS)	Kết nối tri thức và cuộc sống
44	HD trải nghiệm, HN 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
45	GDQP và an ninh 12	Cánh diều
46	Tiếng Anh	Global Success 12

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục (Trích báo cáo tổng kết năm học 2024-2025)

1.1.1. Xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh cả năm: Vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại tốt đạt 99,62%, loại khá là 0,38%; 100% học sinh toàn trường có kết quả rèn luyện xếp loại tốt. Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh xuất sắc chiếm 99,7%. Trong đó: Danh hiệu học sinh xuất sắc gồm 2028 học sinh, đạt tỷ lệ 86,7% (so với năm học trước 2,2%). Danh hiệu học sinh giỏi gồm 303 học sinh, đạt tỷ lệ 13%; còn 09 học sinh chiếm 0,3% có kết quả học tập xếp loại khá.

1.1.2. Kết quả giáo dục mũi nhọn:

- *Thi Olympic cụm Ba Đình - Tây Hồ khối 10,11:* Đạt 674 giải (tăng 42 giải so với năm học 2023 - 2024), trong đó có 92 giải Nhất, 143 giải Nhì, 262 giải Ba, 177 giải Khuyến khích.

- *Thi Olympic các trường chuyên vùng Duyên hải và Đồng bằng Bắc Bộ khối 10,11:* Đạt 64 giải, trong đó có 07 giải Nhất, 16 giải Nhì, 24 giải Ba, 17 giải Khuyến khích.

- *Thi HSG cấp Thành phố:* Đội tuyển học sinh giỏi tham gia kỳ thi HSG lớp 12 đạt 277 giải thưởng (33 giải Nhất, 111 giải nhì, 72 giải ba, 61 giải Khuyến khích (tăng chất lượng giải so với năm học trước, tăng 42 giải)). Toàn trường có 44 học sinh tham gia đội tuyển HSG Quốc gia.

- *Thi HSG Quốc gia:* Toàn trường đạt 31 giải, trong đó có 8 giải Nhì, 13 giải Ba, 10 giải Khuyến khích (tăng 02 giải, tăng chất lượng giải).

- *Trong hội thi nghiên cứu khoa học (inteliseft) cấp Thành phố, Quốc gia:* nhà trường có 01 đề tài đạt giải Nhất, 01 đề tài đạt giải Ba cấp Thành phố. Có 01 đề tài đạt

giải Tư cấp Quốc gia.

- Học sinh nhà trường chủ động, tích cực tham gia một số cuộc thi:

Thi Olympic Toán học dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc đạt 02 giải (01 giải Nhì và 03 giải Ba *(ổn định so với năm học trước)*).

Thi Vô địch Tin học MOS có 01 giải Nhì và 01 giải khuyến khích cấp Quốc gia; thi Vô địch Thiết kế đồ họa ACP có 01 giải Nhất, 01 giải Ba và 01 giải khuyến khích cấp Quốc gia. Học sinh đạt giải Nhất ACP cấp Quốc gia được tham dự thi Thế giới tại Hoa Kỳ vào tháng 7/2025 *(ổn định so với năm học trước)*.

Thi học sinh giỏi các môn văn hoá do trường Đại học Quốc gia tổ chức đạt 55 giải (02 giải nhất), tăng so với năm học trước.

Thi Olympic các môn văn hoá do trường chuyên Đại học KHTN tổ chức đạt 14 giải, trong đó 1 huy chương vàng, 3 huy chương Bạc và 10 huy chương Đồng.

Thi thể thao: Học sinh đạt 04 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 02 huy chương Đồng thi bơi cấp Thành phố; Huy chương Đồng cấp Quốc gia môn Bóng rổ; 02 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng giải bơi học sinh THPT cấp Quốc gia.

Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Đạt 01 giải đặc biệt, 01 giải Nhất, 01 giải Nhì cấp Thành phố. Cấp Quốc gia đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

Thi học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Nhì cấp Quốc gia.

Thi Tin học trẻ đạt 02 giải Nhì, 05 giải Ba, 04 giải khuyến khích cấp Quận; cấp Thành phố đạt 01 giải Nhì và 03 giải khuyến khích.

Thi “Đường lên đỉnh Olympia”: 01 học sinh đạt giải Nhì thi tuần, giải Nhất thi tháng, giải Nhì thi quý.

01 giải Nhì cấp Thành phố liên hoan ban nhóm nhạc; 01 giải nhất vòng loại cấp Thành phố thi “Chân trời kiến thức”; 01 giải Ba cấp Thành phố thi “Thầy cô trong mắt em”, 01 giải khuyến khích cấp cụm thi “Tìm hiểu kiến thức pháp luật”.

Học sinh khóa VI hệ song bằng của nhà trường hoàn thành tốt kỳ thi AS và A-level. Tại kỳ thi AS dành cho học sinh lớp 11, 02 học sinh xuất sắc đạt 4 điểm A, 08 học sinh khác cũng đạt 3 điểm A. Ở kỳ thi lấy chứng chỉ A Level dành cho lớp 12, có 8 học sinh đạt 3 điểm A*, 7 học sinh khác đạt 2 A* và 1 A là minh chứng cho chất lượng đào tạo ngày càng khẳng định vị thế. Tiêu biểu nhất là em Ngô Xuân Nam (12I2) – người đã vinh dự nhận được học bổng toàn phần 100% học phí duy nhất dành cho sinh viên quốc tế của một trường đại học danh tiếng tại Australia. Ngoài ra, các em Nguyễn Hương Giang, Nguyễn Vũ Trung Khải (12I1) và Vũ Bảo Trân (12I2) cũng đã chinh phục được những học bổng giá trị từ các trường đại học hàng đầu tại Singapore và Hoa Kỳ.

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Thực hiện vào tháng 8 năm 2025

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải

tiền chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường THPT Chu Văn An được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2010 và được công nhận lại năm 2015. Từ năm học 2017- 2018, trường được giao thí điểm chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh Quốc (Chứng chỉ A-level) nên được trang bị 02 phòng thí nghiệm thực hành đạt chuẩn quốc tế đáp ứng nhiệm vụ đào tạo chuẩn quốc tế của trường Cambridge. Tuy nhiên, hiện tại cơ sở vật chất của trường đang xuống cấp, thiếu nhiều phòng học bộ môn để thực hiện chương trình GDPT 2018. Dự kiến dự án đầu tư xây dựng và cải tạo trường sẽ được thực hiện từ tháng 7 năm 2025.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây: nhà trường có 06 lớp học chương trình song bằng Tú tài Việt Nam và A-level, Anh Quốc (thực hiện theo Quyết định 3027/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội)

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp; Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

CAIE, viết tắt của Cambridge Assessment International Education, là một tổ chức giáo dục quốc tế thuộc Cambridge University Press & Assessment, cung cấp các chương trình và bằng cấp quốc tế cho học sinh trên toàn cầu. CAIE là một phần của Đại học Cambridge, một trong những tổ chức giáo dục uy tín nhất trên thế giới. CAIE cung cấp các chương trình từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông, bao gồm các kỳ thi như IGCSE, AS Level và A Level, được công nhận bởi nhiều trường đại học và tổ chức trên thế giới.

CAIE (Cambridge Assessment International Education) còn được biết đến với tên gọi Cambridge International hoặc Cambridge. Tổ chức này cung cấp các chương trình và chứng chỉ giáo dục quốc tế cho học sinh trên toàn thế giới, và được công nhận bởi hàng ngàn trường học trên toàn cầu. CAIE tập trung vào việc cung cấp một nền giáo dục quốc tế chất lượng, với các chương trình giảng dạy và đánh giá được thiết kế để giúp học sinh phát triển tối đa tiềm năng của mình.

b) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Anh và tiếng Việt

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Điều 9 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan: Thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội (Kế hoạch số 93/KH-UBND, ngày 28/3/2024) và Hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội (Hướng dẫn 1006/HD-SGDĐT- QLT, ngày 08/4/2024).

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Kế hoạch số 384/KH-THPTCCVA ngày 20/9/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Quy chế số 25/QCPH-THPTCVA-BTTCMHS ngày 15/01/2025 quy chế phối hợp giữa Nhà trường và Gia đình trong giáo dục học sinh thực hiện Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 (Áp dụng từ ngày 20 tháng 01 năm 2025); Thông báo số 395/TB-THPTCVA, ngày 26/9/2024 về việc quản lý sử dụng điện thoại của học sinh khi đến trường.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục: Kế hoạch số 525/KH-THPTCVA ngày 18/11/2024 về tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khoá cho học sinh khối 10; Kế hoạch số 553/KH-THPTCVA ngày 06/12/2024 về tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khoá cho học sinh khối 12; Kế hoạch số 19/KH-THPTCVA ngày 13/01/2025 về tăng cường ôn thi tốt nghiệp THPT dành cho học sinh lớp 12 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 298/KH-THPTCVA ngày 19/7/2024 về tổ chức ôn tập, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố năm học 2024-2025.

e) Thực đơn hàng ngày của học sinh: Nhà trường không tổ chức bán trú.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh: Tuyển sinh 851 học sinh lớp 10;

* Tổng số học sinh theo từng khối:

Đầu năm học: Khối 10: 851; Khối 11: 740; Khối 12: 746; Tổng số: 2337

Cuối năm học: Khối 10: 855; Khối 11: 739; Khối 12: 746; Tổng số: 2340

* Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối:

Khối 10: 35 HS/lớp; Khối 11: 38 HS/lớp; Khối 12: 39 HS/lớp;

Bình quân: 37 HS/lớp

* Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: Không có

* Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 1010/1330

* Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật: 20 học sinh là người dân tộc thiểu số, 02 học sinh khuyết tật

* Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

02 học sinh chuyển đi

Tiếp nhận 21 học sinh chuyển đến

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh cả năm: Vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại tốt đạt 99,62%, loại khá là 0,38%; 100% học sinh toàn trường có kết quả rèn luyện xếp loại tốt. Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh xuất sắc chiếm 99,7%. Trong đó: Danh hiệu học sinh xuất sắc gồm 2028 học sinh,

đạt tỉ lệ 86,7% (so với năm học trước 2,2%). Danh hiệu học sinh giỏi gồm 303 học sinh, đạt tỉ lệ 13%; còn 09 học sinh chiếm 0,3% có kết quả học tập xếp loại khá.

Khối 10: 855; Khối 11: 739 học sinh được lên lớp; Khối 12: 746 được đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp

746 học sinh khối 12 được đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Số lượng học sinh đang học chương trình song bằng Tú tài Việt Nam và A-level, Anh Quốc:

Khối 10: 45; Khối 11: 51; Khối 12: 43; Tổng số: 139 học sinh là người Việt Nam.

Trên đây là báo cáo công khai trong hoạt động năm học 2024-2025 của Trường THPT chuyên Chu Văn An (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường sẽ cập nhật, bổ sung thông tin khi có sự điều chỉnh, bổ sung hoặc báo cáo thường niên vào cuối năm./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Nhiếp